

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2026/TLST – HNGĐ ngày 27/01/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Quê quán, nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033188003504, cấp ngày 11/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát về QLHC về TTXH.

2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn H1**, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Số CCCD: 033086004204, cấp ngày 11/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát về QLHC về TTXH

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc H và anh Đặng Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H và anh Đặng Văn H1 tự

nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị H và anh H1 có 03 con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 24/6/2008; cháu Đặng Văn K1, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Đặng Gia H2, sinh ngày 27/5/2020. Hiện nay cháu K và cháu K1 đang ở với anh H1, cháu H2 ở với chị H. Anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đặng Đăng K và cháu Đặng Văn K1 cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đặng Gia H2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H và anh H1 có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cạnh tác*: Chị H và anh H1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Các bên thỏa thuận chị Phan Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000509 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GD,KT, TTr & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đức Hợp (GCN số 22, quyền số 01, ngày 18/9/2007 của xã Phú Thịnh cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyền

